TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-4-2024.
V/v: Ly hôn giữa chị A và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan – Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTA, sinh 2000, trú tại: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh VVH, sinh 1995, trú tại: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTA trình bày:

Chị và anh VVH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 19/3/2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh VVH nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh SL. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTA xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh VVH.

Về con chung: Có một con là VTN, sinh ngày 19/02/2021. Hiện nay chị đang nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh VVH cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh VVH trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTA và anh VVH. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTA. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có một con là VTN, sinh ngày 19/02/2021. Anh xác nhận hiện nay chị LTA đang nuôi con, nguyện vọng để chị LTA nuôi con và không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ xử cho chị LTA được ly hôn anh VVH.

Về con chung: Giao cháu VTN, sinh ngày 19/02/2021 cho chị LTA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh VVH không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh VVH sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh VVH đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập xét xử hợp lệ có xác nhận của Trại tạm giam Công an tỉnh SL. Các đương sự đều có đề nghị xử vắng mặt, căn cứ quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTA và anh VVH có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh VVH nghiện ma túy, dẫn đến phạm tội. Hai

người sống ly thân từ năm 2022 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTA và anh VVH đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTA yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTA được ly hôn anh VVH.

[3] Về con chung: Có một con là VTN, sinh ngày 19/02/2021. Hiện nay chị LTA đang nuôi con và có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh VVH cấp dưỡng. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, cần chấp nhận giao cháu VTN cho chị LTA trực tiếp nuôi dưỡng, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTA đã được giải thích thủ tục miễn án phí, nhưng chị không cần miễn án phí. Chị LTA chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTA được ly hôn anh VVH.

2. Về con chung: Giao cháu VTN, sinh ngày 19/02/2021 cho chị LTA trực tiếp nuôi dưỡng. Anh VVH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001293 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTA, anh VVH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);

- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn